

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Án số: 82/2019/HSST

Ngày 23/10/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Hồng Giang
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Thành Đô, cán bộ hưu
2/ Ông Dương Thanh Bình, cán bộ hưu
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/HSST ngày 26/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TB, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 05/12; con ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn sinh năm 2003 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2010.

- Nhân thân:

+ Năm 2010, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 12 tháng theo Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện L.

+ Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung ngày 03/04/2018.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Năm 2016, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng theo Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang. Chấp hành xong ngày

04/01/2019.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh Đồng Văn T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn TB, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang(vắng mặt).

***Người làm chứng:**

- Anh Trương Văn H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn G, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 27/6/2019, tại đoạn đường thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang bị cáo Đỗ Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đồng Văn T1, sinh năm 2000 ở thôn N, xã Đ, huyện L. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại lòng bàn tay phải T1 đang cầm.

- 01 (lọ) nhựa màu xanh, một đầu có nắp đậy loại lọ đựng kẹo Bigbabol trên lọ có nhiều chữ và số, trong lọ có 07 (bảy) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu gồm 05 (năm) đoạn màu hồng và 02 (hai) đoạn màu cam, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ, có số seri “CH07310957”. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc.

- Số tiền 1.200.000đ. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái T đang mặc.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO” vỏ máy màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 862733034179070; số IMEI2: 862733034179062. Thu giữ tại lòng bàn tay trái T đang cầm.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu “NOKIA” vỏ máy màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 351672057644214. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision màu sơn đỏ - đen, số khung: RLHJS581XGY399203; số máy: JFGGE-0749610. Thu giữ của T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn T, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã niêm phong gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng, được hàn kín hai đầu là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,054 gam.

Trong phong bì có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) lọ nhựa màu xanh, một đầu có nắp đậy, loại lọ đựng kẹo “BigBabol”, trên lọ có nhiều chữ và số:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 (bảy) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó có 05 (năm) đoạn màu hồng và 02 (hai) đoạn màu cam) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng: 0,594 gam.”

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Tn khai nhận: Buổi tối ngày 26/6/2019, Tn đi đến công sân vận động thành phố B mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000đ tiền ma túy heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Về gần nhà, T chia số ma túy trên và đựng trong 10 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu và đã sử dụng hết 02 ống. Hồi 18 giờ 20 phút ngày 27/6/2019, khi T đang ở nhà thì có Đồng Văn T1 gọi điện cho T vào số máy 0986223559 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO” hỏi mua 01 (tép) ma túy Heroine, T đồng ý và hẹn T1 ra đoạn đường cạnh Cây xăng CM thuộc thôn T, xã T, huyện L để mua bán ma túy. Sau đó, T đi xe máy BKS 98M1-168.27 mang 01 lọ nhựa màu xanh loại lọ đựng kẹo cao su, bên trong có đựng 08 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu có chứa ma túy Heroine được cất trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc đi ra địa điểm đã hẹn. Khi đến nơi, T gặp T1 và Trương Văn H, sinh năm 2000 ở thôn G, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi xe máy đến. T1 lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ đưa cho T, T cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, T lấy từ trong lọ nhựa 01 đoạn ống nhựa màu hồng chứa ma túy Heroin đưa cho T1 rồi lại cất lọ nhựa đựng số ma túy còn lại vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. T1 cầm đoạn ống nhựa màu hồng chứa ma túy Heroin mua được của T ở tay phải thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 24/9/2019 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trái là

vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ những liên quan như cáo trạng đã nêu và không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 27/6/2019. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện VKS, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, cũng như vật chứng đã thu giữ được, đúng với kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã thể hiện: Ngày 27/6/2019, tại thôn T, xã T, huyện L, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ để bán trái phép 0,648 gam ma túy Heroine. Hồi 18h30 phút cùng ngày, khi T bán cho đối tượng Đồng Văn T1 01 tép (0,054 gam ma túy Heroine) với giá 200.000 đồng thì bị tổ công tác công an huyện Lạng Giang phát hiện bắt quả tang, khám thu giữ toàn bộ vật chứng.

Mặc dù hành vi tàng trữ trái phép khối lượng ma túy nhiều hơn hành vi bán trái phép ma túy, nhưng hành vi tàng trữ là nhằm để bán trái phép chất ma túy. Hai hành vi này có liên quan chặt chẽ với nhau. Hành vi bán trái phép chất ma túy pháp luật quy định cần phải xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn. Do vậy, căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp Hướng dẫn áp dụng một số quy định ...các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Việc sử dụng và nghiện ma túy đã làm suy thoái đạo đức, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, cũng như hạnh phúc gia đình. Nó cũng là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để tuyên mức hình phạt cho phù hợp.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo thấy:

+ Năm 2010, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 12 tháng theo Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện L.

+ Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung ngày 03/04/2018.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ và chấp hành theo pháp luật như ý kiến đề nghị của Đại

diện VKSND huyện đối với HĐXX tại phiên tòa hôm nay đã là khoan hồng đối với bị cáo.

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập, nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, quá trình điều tra Đỗ Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Đồng Văn T1 đã có hành vi mua ma túy của Đỗ Văn T. Quá trình điều tra xác định: Hành vi của T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T1 về hành vi nêu trên là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: HĐXX thấy rằng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ - đen, BKS 98M1-168.27 mà T đã dùng để đi bán ma túy cho T1. Quá trình điều tra xác định được là xe của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 ở thôn TB, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là em vợ của T do chị Nguyễn Thị H (vợ của T) đã mượn để đi lại. Việc T dùng chiếc xe trên đi bán ma túy thì chị H và chị H1 đều không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị H và không đề cập xử lý đối với chị H và chị H1 là đúng pháp luật.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì thư có ký hiệu “QT1” và “QT2” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc, có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng có ghi “CH07310957” không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia và số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo có được do bán ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO” là tài sản của bị cáo T dùng liên lạc bán ma túy cho T1 nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các Điều 292, 293- Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T 30 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/6/2019.

Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1- Số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì thư có ký hiệu “QT1” và “QT2” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên và những người liên quan.

2- 01 (một) mảnh giấy bạc, có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng có ghi “CH07310957”.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO” thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia và số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn), nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang ngày 30/9/2019 và ngày 04/10/2019).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4/ Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang ;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo, người liên quan;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa